

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ- ST

Ngày 22-8-2017

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Kim Chung

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phỉ Đình.

2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hồng – C/v: Kiểm sát viên

Ngày 22/8/2017, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2017/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992 – có mặt.

Địa chỉ: Số 141 Nguyễn Chí T, tổ dân phố 1, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: Số 257 Nguyễn Chí T, tổ dân phố Đạt H 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2009 nhưng đến ngày 19/7/2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chị chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, sống không chung thủy và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi nhau chỉ vì những lý do nhỏ nhặt. Hiện cả hai đã

sống ly thân từ khoảng tháng 02/2017 đến nay. Chị X xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị X xác nhận, vợ chồng chị có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nghĩa, sinh ngày 18/02/2009. Hiện nay cháu phát triển bình thường và đang sống cùng anh L. Chị X có nguyện vọng giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị X và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X xác nhận, vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2017, anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị X chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01/2009 nhưng đến ngày 19/7/2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng anh chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị X không tin tưởng anh, nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Ngoài ra, không còn nguyên nhân nào khác.

Nay đối với yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn với anh, anh L đồng ý. Về con chung, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 18/02/2009 cho đến khi đủ tuổi thành niên. Và anh L không yêu cầu chị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, anh L và chị X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2017, cháu Nguyễn Ngọc Ng trình bày: Việc bố mẹ cháu ly hôn, cháu không mong muốn. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị X. Tuy nhiên, sau khi cháu Ng trình bày xong thì người đại diện hợp pháp của cháu Ng là anh Nguyễn Văn L không ký tên vào biên bản và cũng không cho cháu Ng ký tên trong biên bản.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn L; giao cháu Nguyễn Ngọc Ng cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung do chị X và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn L không lên Tòa để trình bày ý kiến của mình. Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Văn L là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh L sống không có trách nhiệm với gia đình, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị X giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị X và anh L thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin mặc dù địa phương không nắm rõ được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh chị thường tự giải quyết không nhờ chính quyền can thiệp. Địa phương chỉ nắm được thông tin, hiện nay hai vợ chồng chị Xinh, anh L đã sống ly thân. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các buổi hòa giải nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh L ngày càng trầm trọng, việc chị X xin ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị X và anh L xác nhận, hai vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 18/02/2009, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang sống cùng anh L. Quá trình giải quyết vụ án, chị X và anh L đều thống nhất giao con chung cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Mặc dù cháu Nguyễn Ngọc Ng có nguyện vọng ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận định, hiện nay, cháu Ng đang ở với bố, chị Nguyễn Thị X chưa có nhà cửa, công việc ổn định nên việc giao con chung cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ tuổi thành niên là đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần của cháu Ng, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh L không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị X và anh L xác nhận, vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 18/02/2009 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị X đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003759 ngày 12/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Chị X đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND P. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Kim Chung